

KẾ HOẠCH

**Kiểm tra thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính
trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2021**

Thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ hướng dẫn và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 97/2017/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ hướng dẫn và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định 19/2020/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; Kế hoạch số 254/KH-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố về trọng tâm công tác tư pháp trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2021, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch kiểm tra thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2021 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Xem xét, đánh giá tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; phát hiện những hạn chế, vướng mắc, bất cập, sai sót, vi phạm trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính để kịp thời chấn chỉnh, xử lý, khắc phục.

- Phòng, chống, ngăn chặn các vi phạm trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong việc tổ chức thực hiện, áp dụng pháp luật nhằm bảo đảm hiệu lực, hiệu quả thực thi pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

- Phát hiện các quy định chưa thống nhất, đồng bộ hoặc chưa phù hợp với thực tiễn để kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính hoặc các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Yêu cầu:

Công tác kiểm tra phải đảm bảo nguyên tắc khách quan, công khai, minh bạch toàn diện và hiệu quả. Hoạt động kiểm tra phải đánh giá được kết quả triển khai và chỉ

ra những hạn chế, vướng mắc, bất cập, sai sót, vi phạm trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của đơn vị được kiểm tra.

Tổng hợp các quy định chưa thống nhất, đồng bộ hoặc chưa phù hợp với thực tiễn đề xuất hoàn thiện quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

II. NỘI DUNG

1. Nội dung kiểm tra:

1.1. Việc quản lý nhà nước về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

- Công tác chỉ đạo, điều hành; việc xây dựng và tiến độ, kết quả triển khai kế hoạch quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

- Tình hình ban hành văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến xử lý vi phạm hành chính; kết quả theo dõi chung tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

- Công tác phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ;

- Việc bố trí nguồn lực và các điều kiện khác để bảo đảm cho việc thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính; tổng số người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo từng chức danh tại cơ quan, đơn vị;

- Việc thực hiện chế độ thống kê, báo cáo về xử lý vi phạm hành chính;

- Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong xử lý vi phạm hành chính;

- Việc thực hiện trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện và áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, pháp luật khác có liên quan đến xử lý vi phạm hành chính.

1.2. Việc áp dụng pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính

- Tổng số vụ vi phạm bị phát hiện; tổng số vụ vi phạm bị xử phạt vi phạm hành chính; số vụ vi phạm bị xử phạt vi phạm hành chính trong từng lĩnh vực quản lý; số vụ chuyển cơ quan tố tụng để truy cứu trách nhiệm hình sự; số vụ việc cơ quan tố tụng chuyển để xử phạt vi phạm hành chính;

- Việc thực hiện các quy định pháp luật về thẩm quyền, thủ tục lập biên bản vi phạm hành chính và ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

- Tình hình, kết quả thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, quyết định áp

dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

- Việc thực hiện các quy định pháp luật về giải trình;
- Việc thực hiện các quy định pháp luật về thẩm quyền, thủ tục áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử phạt vi phạm hành chính;
- Việc quản lý tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, chứng từ thu nộp tiền phạt;
- Việc lưu trữ hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính.

2. Lĩnh vực, đối tượng kiểm tra:

- Lĩnh vực kiểm tra: công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính lĩnh vực trật tự xây dựng.

- Đối tượng kiểm tra:

+ Sở Xây dựng.

+ UBND các quận, huyện: Hai Bà Trưng, Hà Đông, Ba Đình, Phúc Thọ, Đan Phượng.

+UBND phường, xã, thị trấn thuộc các quận, huyện: Hai Bà Trưng, Hà Đông, Ba Đình, Phúc Thọ, Đan Phượng.

3. Thời gian, thời kỳ kiểm tra:

- Thời gian kiểm tra: Quý III, Quý IV năm 2021.

- Thời kỳ kiểm tra: tính từ 01/01/2020 đến 31/12/2020.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng dự thảo Quyết định kiểm tra, trong đó, Giám đốc sở Tư pháp là Trưởng Đoàn kiểm tra; thành viên gồm đại diện các Sở, ngành theo đề xuất của Sở Tư pháp.

- Thực hiện các nội dung công việc liên quan đến chuẩn bị kiểm tra; thông báo lịch kiểm tra cụ thể tới đơn vị và lựa chọn phương thức kiểm tra phù hợp với tình hình thực tế quy định tại Khoản 2, Điều 1 Quyết định này.

- Dự thảo Kết luận kiểm tra, tổ chức xin ý kiến thành viên Đoàn kiểm tra, đơn vị được kiểm tra về dự thảo Kết luận kiểm tra, tổng hợp, báo cáo Trưởng đoàn kiểm tra quyết định.

- Thực hiện việc theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kết luận kiểm tra theo quy định tại Chương III Nghị định 19/2020/NĐ-CP ngày 12/2/2020 của Chính phủ về kiểm tra xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

2. Đối với các cơ quan, đơn vị được kiểm tra

- Xây dựng báo cáo thi hành pháp luật Xử lý vi phạm hành chính của đơn vị theo nội dung tại Mục 1 Phần II Kế hoạch này; cung cấp thông tin, hồ sơ tài liệu và giải trình những vấn đề có liên quan đến nội dung kiểm tra;

- Bố trí Lãnh đạo đơn vị làm việc với Đoàn Kiểm tra và tạo điều kiện cho đoàn kiểm tra thực hiện nhiệm vụ trong quá trình kiểm tra.

- Chấp hành kết luận kiểm tra; xử lý kết quả kiểm tra trên cơ sở kiến nghị của đoàn kiểm tra trong kết luận kiểm tra.

- Chịu trách nhiệm về việc không thực hiện hoặc thực hiện không đúng kết luận kiểm tra.

- Báo cáo thực hiện kết luận kiểm tra theo thời hạn ghi trong kết luận kiểm tra hoặc khi nhận được yêu cầu của người có thẩm quyền ban hành kết luận kiểm tra.

3. Sở Tài chính

Có trách nhiệm hướng dẫn chế độ chi và thanh quyết toán theo quy định cho Sở Tư pháp và các đơn vị liên quan thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

UBND Thành phố yêu cầu Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, Chủ tịch UBND quận, huyện, thị xã thực hiện tốt nhiệm vụ được giao./. *MT*

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- TT TU, TTHĐND TP; | *để b/c*
- Chủ tịch UBND TP;
- Các PCT UBND TP;
- VPUBTP: CVP, PCVP;
- Sở Tư pháp (*để thực hiện*); *g*
- Các đơn vị được kiểm tra (*Sở Xây dựng và UBND các quận, huyện: Hai Bà Trưng, Hà Đông, Ba Đình, Phúc Thọ, Đan Phượng*);
- TTTT Công báo, Công thông tin ĐTTP;
- Lưu: VT, NC



Lê Hồng Sơn